

BẢN TIN TUẦN 2

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 10-11/01/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 10 đến ngày 16/01/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

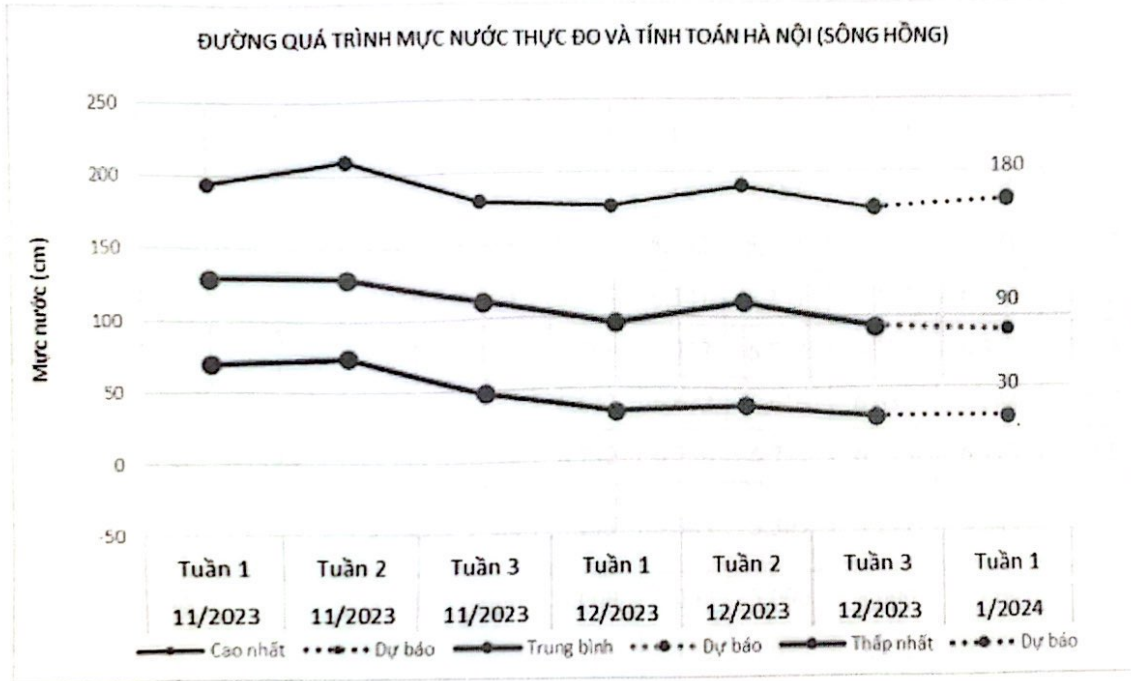
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 10/01/2024 đến ngày 16/01/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Hà Nam và Nam Định tất cả các ngày trong tuần có mưa nhẹ đến mưa vừa.

Trong 10 ngày qua, hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Trong 10 ngày tới, mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	
Cổng Như Trác	6,610	6,610	6,610	6,610	6,610	6,610	6,610	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,763	6,767	6,772	6,766	6,746	6,707	6,657	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,733	6,361	6,331	6,317	6,303	6,303	6,777	≥ 5
Cổng sông Chanh	6,734	6,734	6,734	6,734	6,734	6,734	6,734	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,433	5,543	5,567	5,573	5,535	5,537	5,572	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,313	5,322	5,333	5,344	5,351	5,356	5,357	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,607	5,656	5,701	5,732	5,751	5,763	5,771	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,774	6,301	6,323	6,341	6,357	6,367	6,330	≥ 5
Đầu kênh T3	7,170	7,023	6,761	6,723	6,703	6,375	6,335	≥ 5
Đầu kênh C9	6,617	6,637	6,633	6,632	6,616	6,637	6,644	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,737	6,734	6,732	6,730	6,777	6,775	6,773	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,206	5,244	5,273	5,303	5,307	5,271	5,243	≥ 5
Đầu kênh CG 16	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000	≥ 5
Đập La Chợ	5,206	5,136	5,166	5,133	5,077	5,052	4,777	≥ 5
Đầu kênh S48	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400	5,400	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,571	5,305	5,004	4,763	4,535	4,452	4,351	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	5,371	5,413	5,424	5,337	5,310	5,202	5,077	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,742	5,717	6,207	6,373	6,472	6,536	6,530	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	6,504	6,671	6,637	6,637	6,637	6,637	6,637	≥ 5
Đầu kênh T6	6,633	6,507	6,456	6,431	6,416	6,407	6,400	≥ 5

NO₃⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01
Cổng Như Trác	0,129	0,129	0,129	0,129	0,129	0,129	0,129
Cổng Hữu Bị	0,053	0,053	0,055	0,065	0,090	0,031	0,085
Cổng Cốc Thành	0,224	0,298	0,234	0,293	0,284	0,242	0,283
Cổng sông Chanh	0,201	0,231	0,231	0,231	0,231	0,231	0,231
Cổng Nhâm Tràng	0,269	0,206	0,259	0,236	0,223	0,215	0,210
Cổng Kinh Thanh	1,163	1,142	1,115	1,191	1,175	1,164	1,158
Cổng Cổ Đàm	1,049	0,942	0,853	0,793	0,758	0,736	0,723
Cổng Vĩnh Trị	0,107	0,178	0,153	0,133	0,117	0,107	0,104
Đầu kênh T3	0,159	0,144	0,131	0,180	0,290	0,330	0,431
Đầu kênh C9	5,435	5,322	5,239	5,169	5,112	5,070	5,049
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,157	0,160	0,171	0,195	0,234	0,283	0,340
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,575	0,515	0,659	0,615	0,792	0,898	0,931
Đầu kênh CG 16	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000	4,000
Đập La Chợ	0,157	0,195	0,152	0,133	0,133	0,145	0,161
Đầu kênh S48	0,761	0,761	0,761	0,761	0,761	0,761	0,761
Đập Vùa (CG12)	1,226	1,497	1,810	2,061	2,248	2,387	2,493
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,191	0,145	0,125	0,151	0,125	0,132	0,156
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,097	1,023	1,006	1,019	1,049	1,041	1,069
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,097	0,098	0,029	0,033	0,033	0,034	0,034
Đầu kênh T6	0,172	0,191	0,163	0,138	0,194	0,195	0,166

BOD ₅								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01	
Cống Như Trác	7,618	7,618	7,618	7,618	7,618	7,618	7,618	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,418	7,434	7,460	7,436	7,597	7,451	7,483	≤ 6
Cống Cốc Thành	7,815	7,856	7,846	7,846	7,609	7,653	7,688	≤ 6
Cống sông Chanh	9,617	9,617	9,617	9,617	9,617	9,617	9,617	≤ 6
Cống Nhâm Tráng	8,422	8,017	8,862	8,789	8,747	8,721	8,704	≤ 6
Cống Kinh Thanh	8,868	8,893	8,845	8,791	8,749	8,722	8,705	≤ 6
Cống Cỏ Đam	8,669	8,425	8,167	8,983	8,871	8,802	8,757	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	8,497	8,567	8,620	8,669	8,718	8,771	8,828	≤ 6
Đầu kênh T3	8,299	8,174	8,576	8,804	8,956	9,068	9,156	≤ 6
Đầu kênh C9	11,329	10,913	10,604	10,347	10,140	10,008	9,977	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	9,303	9,347	9,411	9,488	9,575	9,667	9,760	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	9,997	9,769	9,557	9,404	9,364	9,474	9,733	≤ 6
Đầu kênh CG 16	21,670	21,670	21,670	21,670	21,670	21,670	21,670	≤ 6
Đập La Chợ	9,882	10,083	10,283	10,519	10,809	11,145	11,509	≤ 6
Đầu kênh S48	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	10,605	10,193	10,987	11,422	12,493	13,291	13,899	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,400	8,228	8,191	8,405	8,878	9,531	10,270	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	13,044	12,993	8,182	7,176	6,581	6,201	5,942	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	9,690	9,787	9,797	9,792	9,792	9,792	9,792	≤ 6
Đầu kênh T6	10,716	10,464	10,789	10,961	10,071	10,149	10,210	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	10/01	11/01	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01
Cổng Như Trác	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429
Cổng Hữu Bị	0,315	0,320	0,327	0,339	0,360	0,390	0,429
Cổng Cốc Thành	0,384	0,691	0,839	0,910	0,950	0,976	0,994
Cổng sông Chanh	0,613	0,613	0,613	0,613	0,613	0,613	0,613
Cổng Nhâm Tràng	0,525	0,511	0,507	0,505	0,505	0,504	0,504
Cổng Kinh Thanh	0,810	0,837	0,848	0,853	0,855	0,856	0,857
Cổng Cổ Đàm	0,323	0,365	0,378	0,381	0,381	0,381	0,381
Cổng Vĩnh Trị	0,473	0,487	0,498	0,507	0,516	0,526	0,538
Đầu kênh T3	0,243	0,212	0,211	0,363	0,355	0,317	0,363
Đầu kênh C9	0,232	0,208	0,291	0,277	0,268	0,265	0,272
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,491	0,494	0,403	0,421	0,446	0,476	0,411
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,537	0,525	0,515	0,510	0,516	0,536	0,571
Đầu kênh CG 16	3,140	3,140	3,140	3,140	3,140	3,140	3,140
Đập La Chợ	0,330	0,350	0,380	0,423	0,478	0,440	0,406
Đầu kênh S48	0,317	0,317	0,317	0,317	0,317	0,317	0,317
Đập Vùa (CG12)	1,117	1,189	1,180	1,133	1,147	1,133	1,198
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,428	0,420	0,424	0,454	0,510	0,584	0,666
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,470	0,348	0,280	0,244	0,223	0,211	0,204
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,319	0,389	0,307	0,309	0,309	0,309	0,309
Đầu kênh T6	0,493	0,420	0,471	0,492	0,461	0,406	0,438

Kết quả dự báo DO trong tuần hầu hết đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Đầu kênh CG 16.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT tại các vị trí ít hơn so với tuần 1.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ đến mưa vừa trong tất cả các ngày trong tuần và mực nước như dự báo ở trên thì hàm lượng các thông số như BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng, mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ ít hơn tuần trước. / *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn